TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57** /2023/HS-ST
Ngày: 15/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Hữu Bình và bà Lê Thị Thảo

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thị Huệ - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2023/TLST- HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/ QĐXXST - HS ngày 14 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/ 2023/ HSST-QĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Công H; Sinh ngày 19/11/1991. Giới tính Nam;

Nơi cư trú: Thôn Tân Hòa, xã Ứ, huyện D, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Nguyễn Cộng H; Sinh năm 1943 (Đã chết); Họ tên mẹ: Đỗ Thị N; Sinh năm 1952 (Đã chết); Vợ: Vũ Thị Y, sinh năm 1991 (Đã ly hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 2012;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 30/04/2019, bị Công an huyện D, tỉnh Q xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích.

* ***Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Ứ, huyện D, tỉnh Q.*** Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Thu Ph, sinh năm 1975

Địa chỉ: tổ dân phố 4, phường L, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt.

- Chị Đỗ Thị Huyền Tr, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố 13, phường T, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt.

- Anh Ma Văn L, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Tổ dân phố Bắc Trung, thị trấn S, huyện D, tỉnh Q. Có đơn đề nghị vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Từ tháng 01/2020 đến tháng 2/2022, Nguyễn Công H, trú tại thôn Tân Hòa, xã Ứ, huyện D, tỉnh Q sử dụng số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) cho nhiều người trên địa bàn thành phố T và huyện D vay tiền với lãi suất cao 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày đến 6.250 đồng/01 triệu/01 ngày, tương đương từ 182,5%/năm đến 228%/năm, gấp 9,13 lần đến 11,4% so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 20%/năm, mục đích để thu lợi nhuận.

Hình thức cho vay "bát họ" người vay sẽ phải trả một khoản tiền gốc và tiền lãi cố định hằng ngày trong vòng 40 ngày. Khi chưa hết thời hạn 40 ngày, nếu người vay muốn vay tiếp thì phải tất toán toàn bộ khoản vay và trả tiền lãi đúng như 40 ngày đã thỏa thuận. Người vay tiền có thể viết giấy vay tiền với nội dung vay một khoản tiền cụ thể, không ghi lãi suất hoặc không phải viết giấy vay tiền. Việc thu lãi hằng ngày do H trực tiếp thu của người vay hoặc người vay chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Hoan. Khi người vay trả hết số tiền gốc và lãi, Hoan hủy giấy vay tiền mà người vay đã viết.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Công Hoan cho những người sau vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, gồm:

1. Chị Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1975, trú tại tổ dân phố 04, phường L, thành phố T, tỉnh Q vay 20 lần:

- Lần 1: Ngày 01/01/2020, H cho Ph vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 11/02/2020, Ph trả tiền cho H tổng số tiền là 12.000.000đ, tiền gốc 10.000.000đ, tiền lãi 2.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 219.178đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 1.780.822đ, tương ứng mức lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 182,5%/năm, gấp 9,13 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 2: Ngày 04/02/2020, H cho Ph vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ cả tiền gốc và lãi. Từ ngày 04/02/2020 đến ngày 14/3/2020 Ph trả cho H số tiền là 12.000.000đ, tiền gốc 10.000.000đ, tiền lãi 2.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 219.178đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 1.780.822đ, tương ứng mức lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 182,5%/năm, gấp 9,13 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 3: Ngày 01/05/2020, H cho Ph vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ cả tiền gốc và lãi. Từ ngày 01/5/2020 đến ngày 11/6/2020 Ph trả cho H tổng số tiền là 12.000.000đ, tiền gốc 10.000.000đ, tiền lãi 2.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 219.178đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 1.780.822đ, tương ứng mức lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 182,5%/năm, gấp 9,13 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 4: Ngày 01/06/2020, H cho Ph vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ cả tiền gốc và lãi. Từ ngày 01/6/2020 đến ngày 11/7/2020 Ph trả cho H tổng số tiền là 12.000.000đ, tiền gốc 10.000.000đ, tiền lãi 2.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 219.178đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 1.780.822đ, tương ứng mức lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 182,5%/năm, gấp 9,13 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 5: Ngày 02/07/2020, H cho Ph vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ cả tiền gốc và lãi. Từ ngày 02/7/2020 đến ngày 12/8/2020, Ph trả H tổng số tiền là 12.000.000đ, tiền gốc 10.000.000đ, tiền lãi 2.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 219.178đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 1.780.822đ, tương ứng mức lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 182,5%/năm, gấp 9,13 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 6: Ngày 02/08/2020, H cho Ph vay số tiền 15.000.000đ, thời hạn vay 40 ngày, mỗi ngày trả 450.000đ cả tiền gốc và lãi. Từ ngày 02/8/2020 đến ngày 12/9/2020 Ph trả cho H tổng số tiền là 18.000.000đ, tiền gốc là 15.000.000đ, tiền lãi là 3.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 328.767đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 2.671.233đ, tương ứng mức lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 182,5%/năm, gấp 9,13 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 7: Ngày 09/09/2020, H cho Ph vay số tiền 8.000.000đ, thời hạn vay 40 ngày mỗi ngày trả 250.000đ cả tiền gốc và lãi. Từ ngày 09/9/2020 đến ngày 19/10/2020 Ph trả cho H tổng số tiền là 10.000.000đ, tiền gốc là 8.000.000đ, tiền lãi là 2.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 175.342đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 1.824.658đ, tương ứng mức lãi xuất 6.250 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 8: Ngày 13/10/2022, H cho Phương vay số tiền 8.000.000đ, mỗi ngày trả 250.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Chị Ph trả tiền cho H đến ngày 23/11/2020 với tổng số tiền là 10.000.000đ, tiền gốc là 8.000.000đ, tiền lãi là 2.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 175.342đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 1.824.658đ, tương ứng mức lãi xuất 6.250 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 9: Ngày 14/11/2020, H cho Ph vay số tiền 8.000.000đ, mỗi ngày trả 250.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Ph trả tiền cho H đến ngày 24/12/2020 với tổng số tiền đã trả là 10.000.000đ, tiền gốc là 8.000.000đ, tiền lãi là 2.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 175.342đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 1.824.658đ, tương ứng mức lãi xuất 6.250 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 10: Ngày 14/12/2020, H cho Ph vay số tiền 8.000.000đ, mỗi ngày trả 250.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Ph trả tiền cho H đến ngày 24/01/2021với tổng số tiền là 10.000.000đ, tiền gốc là 8.000.000đ, tiền lãi là 2.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 175.342đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 1.824.658đ, tương ứng mức lãi xuất 6.250 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 11: Ngày 14/01/2021, H cho Ph vay số tiền 8.000.000đ, mỗi ngày trả 250.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Ph trả tiền cho H đến ngày 24/02/2021 với tổng số tiền là 10.000.000đ, tiền gốc là 8.000.000đ, tiền lãi là 2.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 175.342đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 1.824.658đ, tương ứng mức lãi xuất 6.250 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 12: Ngày 17/02/2021, H cho Ph vay số tiền 8.000.000đ, mỗi ngày trả 250.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Ph trả tiền cho H đến ngày 27/03/2021 với tổng số tiền là 10.000.000đ tiền gốc là 8.000.000đ, tiền lãi là 2.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 175.342đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 1.824.658đ, tương ứng mức lãi xuất 6.250 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 13: Ngày 18/03/2021, H cho Ph vay số tiền 8.000.000đ, mỗi ngày trả 250.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Ph trả tiền cho H đến ngày 28/04/2021 với tổng số tiền là 10.000.000đ, tiền gốc là 8.000.000đ, tiền lãi là 2.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 175.342đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 1.824.658đ, tương ứng mức lãi xuất 6.250 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 14: Ngày 21/04/2021, H cho Ph vay số tiền 8.000.000đ, mỗi ngày trả 250.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Ph trả tiền cho H đến ngày 31/05/2021 với tổng số tiền là 10.000.000đ, tiền gốc là 8.000.000đ, tiền lãi là 2.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 175.342đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 1.824.658đ, tương ứng mức lãi xuất 6.250 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 15: Ngày 22/05/2021, H cho Ph vay số tiền 8.000.000đ, mỗi ngày trả 250.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Ph trả tiền cho H đến ngày 02/07/2021 với tổng số tiền là 10.000.000đ, tiền gốc là 8.000.000đ, tiền lãi là 2.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 175.342đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 1.824.658đ, tương ứng mức lãi xuất 6.250 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 16: Ngày 27/06/2021, H cho Ph vay số tiền 8.000.000đ, mỗi ngày trả 250.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Ph trả tiền cho H đến ngày 07/08/2021 với tổng số tiền là 10.000.000đ, tiền gốc là 8.000.000đ, tiền lãi là 2.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 175.342đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 1.824.658đ, tương ứng mức lãi xuất 6.250 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 17: Ngày 25/07/2021, H cho Ph vay số tiền 8.000.000đ, mỗi ngày trả 250.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Phương trả tiền cho Hoan đến ngày 05/09/2021 với tổng số tiền là 10.000.000đ, tiền gốc là 8.000.000đ, tiền lãi là 2.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 175.342đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 1.824.658đ, tương ứng mức lãi xuất 6.250 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 18: Ngày 24/08/2021, H cho Ph vay số tiền 8.000.000đ, mỗi ngày trả 250.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Ph trả tiền cho H đến ngày 04/10/2021 với tổng số tiền là 10.000.000đ, tiền gốc là 8.000.000đ, tiền lãi là 2.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 175.342đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 1.824.658đ, tương ứng mức lãi xuất 6.250 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 19: Ngày 25/09/2021, H cho Ph vay số tiền 8.000.000đ, mỗi ngày trả 250.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Ph trả tiền cho H đến ngày 05/11/2021 với tổng số tiền đã trả là 10.000.000đ, tiền gốc là 8.000.000đ, tiền lãi là 2.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 175.342đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 1.824.658đ, tương ứng mức lãi xuất 6.250 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 20: Ngày 21/10/2021, H cho Ph vay số tiền 8.000.000đ, mỗi ngày trả 250.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Ph trả tiền cho H đến ngày 01/12/2021 với tổng số tiền đã trả là 10.000.000đ, tiền gốc là 8.000.000đ, tiền lãi là 2.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 175.342đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 1.824.658đ, tương ứng mức lãi xuất 6.250 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi xuất theo quy định.

Như vậy, tổng số tiền H cho Ph vay là 177.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi Ph trả cho H là 41.000.000 đồng; Số tiền lãi hợp pháp là 3.879.452 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 37.120.548 đồng.

2. Chị Đỗ Thị Huyền TR sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố 13, phường T, thành phố T, tỉnh Q vay 15 lần:

- Lần 1: Ngày 08/08/2020, H cho Tr vay số tiền 8.000.000đ, mỗi ngày trả 250.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Tr trả tiền cho H đến ngày 18/09/2020 với tổng số tiền đã trả là 10.000.000đ, tiền gốc là 8.000.000đ, tiền lãi là 2.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 175.342đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 1.824.658đ, tương ứng mức lãi xuất 6.250 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 2: Ngày 06/09/2020, H cho Tr vay số tiền 15.000.000đ, mỗi ngày trả 450.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Tr trả tiền cho H đến ngày 16/10/2020 với tổng số tiền đã trả là 18.000.000đ, tiền gốc là 15.000.000đ, tiền lãi là 3.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 328.767đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 2.671.233đ, tương ứng mức lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 182,5%/năm, gấp 9,13 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 3: Ngày 08/10/2020, H cho Tr vay số tiền 15.000.000đ, mỗi ngày trả 450.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Tr trả tiền cho H đến ngày 18/11/2020 với tổng số tiền đã trả là 18.000.000đ, tiền gốc là 15.000.000đ, tiền lãi là 3.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 328.767đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 2.671.233đ, tương ứng mức lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 182,5%/năm, gấp 9,13 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 4: Ngày 08/11/2020, H cho Tr vay số tiền 15.000.000đ, mỗi ngày trả 450.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Tr trả tiền cho H đến ngày

18/12/2020 với tổng số tiền đã trả là 18.000.000đ, tiền gốc là 15.000.000đ, tiền lãi là 3.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 328.767đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 2.671.233đ, tương ứng mức lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 182,5%/năm, gấp 9,13 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 5: Ngày 11/12/2020, H cho Tr vay số tiền 15.000.000đ, mỗi ngày trả 450.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Tr trả tiền cho H đến ngày 21/01/2021 với tổng số tiền đã trả là 18.000.000đ, tiền gốc là 15.000.000đ, tiền lãi là 3.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 328.767đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 2.671.233đ, tương ứng mức lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 182,5%/năm, gấp 9,13 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 6: Ngày 11/01/2021, H cho chị Tr vay số tiền 15.000.000đ, mỗi ngày trả 450.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Tr trả tiền cho H đến ngày 21/02/2021 với tổng số tiền đã trả là 18.000.000đ, tiền gốc là 15.000.000đ, tiền lãi là 3.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 328.767đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 2.671.233đ, tương ứng mức lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 182,5%/năm, gấp 9,13 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 7: Ngày 11/02/2021, H cho Tr vay số tiền 15.000.000đ, mỗi ngày trả 450.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Tr trả tiền cho H đến ngày 21/03/2021 với tổng số tiền đã trả là 18.000.000đ, tiền gốc là 15.000.000đ, tiền lãi là 3.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 328.767đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 2.671.233đ, tương ứng mức lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 182,5%/năm, gấp 9,13 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 8: Ngày 19/03/2021, H cho Tr vay số tiền 15.000.000đ, mỗi ngày trả 450.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Tr trả tiền cho H đến ngày 29/04/2021 với tổng số tiền đã trả là 18.000.000đ, tiền gốc là 15.000.000đ, tiền lãi là 3.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 328.767đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 2.671.233đ, tương ứng mức lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 182,5%/năm, gấp 9,13 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 9: Ngày 19/04/2021, H cho Tr vay số tiền 15.000.000đ, mỗi ngày trả 450.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Trang trả tiền cho Hoan đến ngày 29/05/2021 với tổng số tiền đã trả là 18.000.000đ, tiền gốc là 15.000.000đ, tiền lãi là 3.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 328.767đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 2.671.233đ, tương ứng mức lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 182,5%/năm, gấp 9,13 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 10: Ngày 21/05/2021, Hoan cho Trang vay số tiền 15.000.000đ, mỗi ngày trả 450.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Trang trả tiền cho Hoan đến ngày 01/07/2021 với tổng số tiền đã trả là 18.000.000đ, tiền gốc là 15.000.000đ, tiền lãi là 3.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 328.767đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 2.671.233đ, tương ứng mức lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 182,5%/năm, gấp 9,13 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 11: Ngày 21/06/2021, Hoan cho Trang vay số tiền 15.000.000đ, mỗi ngày trả 450.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Trang trả tiền cho Hoan đến ngày 31/07/2021 với tổng số tiền đã trả là 18.000.000đ, tiền gốc là

15.000.000đ, tiền lãi là 3.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 328.767đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 2.671.233đ, tương ứng mức lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 182,5%/năm, gấp 9,13 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 12: Ngày 26/07/2021, Hoan cho Trang vay số tiền 15.000.000đ, mỗi ngày trả 450.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Trang trả tiền cho Hoan đến ngày 06/09/2021 với tổng số tiền đã trả là 18.000.000đ, tiền gốc là 15.000.000đ, tiền lãi là 3.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 328.767đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 2.671.233đ, tương ứng mức lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 182,5%/năm, gấp 9,13 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 13: Ngày 27/08/2021, Hoan cho Trang vay số tiền 15.000.000đ, mỗi ngày trả 450.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Trang trả tiền cho Hoan đến ngày 07/10/2021 với tổng số tiền đã trả là 18.000.000đ, tiền gốc là 15.000.000đ, tiền lãi là 3.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 328.767đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 2.671.233đ, tương ứng mức lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 182,5%/năm, gấp 9,13 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 14: Ngày 01/10/2021, Hoan cho Trang vay số tiền 15.000.000đ, mỗi ngày trả 450.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Trang trả tiền cho Hoan đến ngày 11/11/2021 với tổng số tiền đã trả là 18.000.000đ, tiền gốc là 15.000.000đ, tiền lãi là 3.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 328.767đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 2.671.233đ, tương ứng mức lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 182,5%/năm, gấp 9,13 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 15: Ngày 01/11/2021, Hoan cho chị Trang vay số tiền 15.000.000đ, mỗi ngày trả 450.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Chị Trang trả tiền cho Hoan đến ngày 11/12/2021 với tổng số tiền đã trả là 18.000.000đ, tiền gốc là 15.000.000đ, tiền lãi là 3.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 328.767đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 2.671.233đ, tương ứng mức lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 182,5%/năm, gấp 9,13 lần lãi xuất theo quy định.

Như vậy, tổng số tiền Hoan cho Trang vay là 218.000.000 đồng; tổng số tiền lãi Trang trả cho Hoan là 44.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 4.778.082 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 39.221.918 đồng.

3. Anh Ma Văn L, sinh năm 1977, tại tổ dân phố TR, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Q vay 08 lần:

- Lần 1: Ngày 14/11/2020, Hoan cho Luyện vay số tiền 10.000.000đ, mỗi ngày trả 300.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Luyện trả tiền cho Hoan đến ngày 24/12/2020 với tổng số tiền đã trả là 12.000.000đ, tiền gốc 10.000.000đ, tiền lãi 2.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 219.178đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 1.780.822đ, tương ứng mức lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 182,5%/năm, gấp 9,13 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 2: Ngày 11/03/2021, Hoan cho Luyện vay số tiền 10.000.000đ, mỗi ngày trả 300.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Luyện trả tiền cho Hoan đến ngày 21/04/2021 với tổng số tiền đã trả là 12.000.000đ, , tiền gốc 10.000.000đ, tiền lãi 2.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 219.178đ, tiền lãi thu lợi bất

chính là 1.780.822đ, tương ứng mức lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 182,5%/năm, gấp 9,13 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 3: Ngày 14/06/2021, Hoan cho Luyện vay số tiền 10.000.000đ, mỗi ngày trả 300.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Luyện trả tiền cho Hoan đến ngày 24/07/2021 với tổng số tiền đã trả là 12.000.000đ, tiền gốc 10.000.000đ, tiền lãi 2.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 219.178đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 1.780.822đ, tương ứng mức lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 182,5%/năm, gấp 9,13 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 4: Ngày 01/08/2021, Hoan cho Luyện vay số tiền 10.000.000đ, mỗi ngày trả 300.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Luyện trả tiền cho Hoan đến ngày 11/09/2021 với tổng số tiền đã trả là 12.000.000đ, tiền gốc 10.000.000đ, tiền lãi 2.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 219.178đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 1.780.822đ, tương ứng mức lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 182,5%/năm, gấp 9,13 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 5: Ngày 08/09/2021, Hoan cho Luyện vay số tiền 10.000.000đ, mỗi ngày trả 300.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Luyện trả tiền cho Hoan đến ngày 18/10/2021 với tổng số tiền đã trả là 12.000.000đ, tiền gốc 10.000.000đ, tiền lãi 2.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 219.178đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 1.780.822đ, tương ứng mức lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 182,5%/năm, gấp 9,13 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 6: Ngày 14/10/2021, Hoan cho Luyện vay số tiền 10.000.000đ, mỗi ngày trả 300.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Luyện trả tiền cho Hoan đến ngày 24/11/2021 với tổng số tiền đã trả là 12.000.000đ, tiền gốc 10.000.000đ, tiền lãi 2.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 219.178đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 1.780.822đ, tương ứng mức lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 182,5%/năm, gấp 9,13 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 7: Ngày 17/11/2021, Hoan cho Luyện vay số tiền 10.000.000đ, mỗi ngày trả 300.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Anh Luyện trả tiền cho Hoan đến ngày 27/12/2021 với tổng số tiền đã trả là 12.000.000đ, tiền gốc 10.000.000đ, tiền lãi 2.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 219.178đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 1.780.822đ, tương ứng mức lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 182,5%/năm, gấp 9,13 lần lãi xuất theo quy định.

- Lần 8: Ngày 02/01/2022, Hoan cho Luyện vay số tiền 10.000.000đ, mỗi ngày trả 300.000đ cả tiền gốc và lãi trong vòng 40 ngày. Luyện trả tiền cho Hoan đến ngày 12/02/2022 với tổng số tiền đã trả là 12.000.000đ, tiền gốc 10.000.000đ, tiền lãi 2.000.000đ. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 219.178đ, tiền lãi thu lợi bất chính là 1.780.822đ, tương ứng mức lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày với mức 182,5%/năm, gấp 9,13 lần lãi xuất theo quy định.

Như vậy, tổng số tiền Hoan cho Luyện vay là 80.000.000 đồng; tổng số tiền lãi Luyện trả cho Hoan là 16.000.000 đồng; Số tiền lãi hợp pháp là 1.753.425 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 14.246.575 đồng.

Như vậy, trong thời gian từ ngày 01/01/2020 đến ngày 12/02/2022 tại thành phố T và địa bàn huyện D, Nguyễn Công Hoan đã cho 03 người vay tiền với lãi

suất từ 5.000đ đến 6.250đ/1 triệu/1 ngày, tương đương từ 182,5%/năm đến 228%/năm, vượt quá mức lãi suất cho phép từ 162,5% đến 208%/năm. Tổng số tiền Hoan cho vay là **475.000.000đ**, tổng số tiền lãi đã thu là **101.000.000đ**, trong đó số tiền Hoan thu trái pháp luật là **90.589.041đ.**

Vật chứng: Không.

Về dân sự: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thu Phương; chị Đỗ Thị Huyền Trang; anh Ma Văn Luyện không có đề nghị gì về dân sự.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu bị cáo Nguyễn Công Hoan giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính và số tiền gốc đã thu về để xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Công Hoan nhất trí nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên chưa thực hiện được.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Công Hoan đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị can còn được chứng minh bằng: tài liệu, sao kê tài khoản tại ngân hàng, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSTP ngày 17 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Công Hoan về tội: Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, theo quy định tại khoản 1, Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Hoan phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Hoan từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập do bị cáo không có thu nhập ổn định nhưng cần buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phúc Ứng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam gữi.

* Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3, Điều 201 Bộ luật hình sự phạt tiền bị cáo từ 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) đến 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) theo quy định.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX tuyên: Truy thu của Nguyễn Công Hoan số tiền gốc 40.000.000 đồng (*Bốn*

mươi triệu đồng) và số tiền lãi trong mức quy định (20%/năm) là **10.410.589** đồng (*mười triệu, bốn trăm mười nghìn, năm trăm tám mươi chín đồng*).

* Về trách nhiệm dân sự: Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Phương, chị Trang, anh Luyện không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền lãi vượt quá lãi suất quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

* Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Toà án buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới. Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ tháng 01/2020 đến tháng 02/2022, tại địa bàn thành phố Tuyên Quang và huyện Sơn Dương, Nguyễn Công H cho Nguyễn Thị Thu Ph, Chị Đỗ Thị Huyền Tr,; Anh Ma Văn L, vay tiền với lãi suất cao gấp 9,13 đến

11,4 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (*mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự là 20%/năm*), tương ứng với mức lãi suất 182,50%/01 năm đến 228%/năm, cụ thể là 5000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày đến 6.250/01 triệu/01 ngày, Hoan sử dụng **40.000.000** đồng tiền gốc ban đầu quay vòng để cho những người trên vay với tổng số tiền cho vay là **475.000.000đ** tổng số tiền lãi thu được là **101.000.000** đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp là **10.410.959** đồng, tiền thu lãi bất chính là **90.589.041** đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của bị cáo Nguyễn Công Hoan là **90.589.041đ**.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được áp dụng tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại các điểm i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa bị cáo khai có công việc, có thu nhập. Để nghiêm khắc Hội đồng xét xử cần phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ nhưng cần buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

[7] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Công H 01 (một) năm 03 (ba) tháng Cải tạo không giam giữ.** Thời gian Cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ứ, huyện D, tỉnh Q giám sát giáo dục trong thời gian Cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Công H.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 5**0.000.000đ** (*Năm mươi triệu đồng*)

2. Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Công H số tiền gốc **40.000.000** đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) và số tiền lãi trong mức quy định (20%/năm) là **10.410.589** đồng (*mười triệu, bốn trăm mười nghìn, năm trăm tám mươi chín đồng*).

3. Căn cứ các Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Bị cáo Nguyễn Công H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Công H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKS ND thành phố;
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam công an tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Hà Hữu Bình **Lê Thị Thảo** **Nguyễn Thị Ngọc Lan**